

TP. Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

PHƯƠNG ÁN
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY RỪNG
BAN QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA HÀM RỒNG
GIAI ĐOẠN 2024- 2025

Phần I
CĂN CỨ VÀ SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ PHẢI XÂY DỰNG
PHƯƠNG ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN.

Rừng đặc dụng Khu Di tích lịch sử văn hoá Hàm Rồng là rừng trồng cảnh quan được phục hồi lại từ đất trống với mục tiêu ban đầu là trồng cây phủ xanh đồi núi trọc bằng các loài cây họ đậu cải tạo đất, tạo tán rừng làm cây đến trước. sau đó trồng các loài cây bản địa đặc trưng của rừng Thanh Hóa, có trồng xen một số cây quý hiếm của các địa phương khác trong nước, tạo ra hệ sinh thái rừng ổn định, bền vững tiếp cận với các hệ sinh thái rừng tự nhiên. Theo số liệu điều tra (năm 2013) hiện có 104 loài thực vật với 96 loài thực vật được trồng từ những năm 1995 và 08 loài thực vật tái sinh tự nhiên, hệ thực vật có nhiều loài cây quý hiếm (Sưa đỏ, Kim giao, Lim xanh, Lát hoa, hà thủ ô đỏ, bách bộ) với nhiều công dụng như: lấy gỗ, lấy tinh dầu, làm dược liệu; Động vật có 29 loài thuộc 15 họ, 8 bộ. Với diện tích nhỏ và mới được phục hồi lại nhưng khu hệ động, thực vật đã hình thành từng quần thể tập trung có giá trị lớn về môi trường, tham quan du lịch và học tập. Các loài thực vật quý hiếm gồm: Sưa đỏ, Thông nhựa, Sao đen.; Động vật gồm: Chích chòe, Chào mào, Họa mi,..

Nằm ở cửa ngõ phía Bắc của thành phố Thanh Hoá, trung tâm văn hoá, chính trị, kinh tế của tỉnh Thanh Hoá; thuộc địa giới hành chính 03 phường: Hàm Rồng, Đông Cương và Thiệu Dương, thành phố Thanh Hóa, diện tích rừng tuy không lớn: 201,87 ha (đất có rừng 185,27 ha, đất chưa có rừng 3,92 ha, núi đá không có cây 9,92 ha và đất khác 2,76 ha) nhưng mang lại giá trị to lớn về môi trường; độ che phủ của rừng đạt 92%, góp phần điều hòa không khí làm tăng lượng oxy, giảm lượng khí thải CO₂, tạo cảnh quan, môi trường xanh, sạch, đẹp và bảo vệ quần thể di tích lịch sử văn hóa gồm nhiều di tích cấp quốc gia, cấp tỉnh trên địa bàn thành phố Thanh Hóa.

Thực tế công tác PCCC rừng những năm qua gặp không ít khó khăn, thách thức do tình hình thời tiết diễn biến ngày càng phức tạp, nắng nóng khô hạn kéo dài, độ ẩm không khí rất thấp, gió Phơn (gió Tây Nam) xuất hiện nhiều, cường độ ngày càng mạnh hơn. Nguyên nhân dẫn đến cháy rừng là do khó tiếp cận để triển khai các biện pháp chữa cháy; khối lượng vật liệu cháy lớn, thảm thực bì dày và không có đường để triển khai đội hình chữa cháy, do

đó khi lực lượng chữa cháy rừng tiếp cận được đám cháy thì đã lan ra diện rộng, rất khó khăn cho công tác chữa cháy rừng.

Đề Rừng đặc dụng Khu Di tích lịch sử văn hoá Hàm Rồng là lá phổi xanh của thành phố Thanh Hóa thì cần phải chủ động ngăn chặn, giảm thiểu nguy cơ cháy rừng, lây lan trên diện rộng, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra. Việc xây dựng và thực hiện Phương án phòng cháy chữa cháy rừng, giai đoạn 2024 - 2025 là rất cần thiết và phù hợp với đặc điểm địa hình và tài nguyên rừng. Đặc biệt là diện tích rừng thông thuần loài và diện tích rừng trồng hỗn giao có nguy cơ cháy cao của đơn vị.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ.

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Phòng cháy chữa cháy công bố ngày 12/12/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 21/11/2013;

Căn cứ Nghị định 09/2006/ NĐ-CP, ngày 16/01/2006 của Chính Phủ về việc Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;

Căn cứ các Quyết định của thủ tướng Chính phủ: số 24/2012/QĐ-TTg về chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng 2011-2020; Số 1938/QĐ-TTg ngày 28/10/2014 về phê duyệt Đề án nâng cao năng lực PCCCR giai đoạn 2014-2020; số 396/QĐ-TTg ngày 05/3/2013 về phê duyệt Quy hoạch tổng thể, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích Lịch sử Văn hóa Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Nghị Quyết số 71/CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Chỉ thị 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư trung ương Đảng Khóa XII về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng";

Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN, ngày 06/7/2005 của Bộ NN&PTNT về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 01/02/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 62/2005/TTLT-BTC-BNN&PTNT ngày 04/8/2005 của Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác phòng cháy chữa cháy rừng;

Căn cứ Quy phạm phòng cháy, chữa cháy rừng thông (Tiêu chuẩn ngành 04TCN 89-2007) Ban hành kèm theo Quyết định số 4110/ QĐ-BNN-KHCN, ngày 31/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Quyết định số 5345/QĐ-BNN-TCLN ngày 15/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Kế hoạch và hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 1938/QĐ-TTg ngày 28/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2014-2020;

Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu vực Hàm Rồng – Núi Độ thuộc vành đai xanh phía Tây Bắc thành phố Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định số 3065/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất thành phố Thanh Hoá năm 2023;

Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của UBND thành phố Thanh Hóa về việc phê duyệt hoàn thành công trình: Xác định ranh giới, cắm mốc ranh giới rừng đặc dụng Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa.

Phần thứ hai

TÌNH HÌNH CƠ BẢN VÀ HIỆN TRẠNG TÀI NGUYÊN RỪNG

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, TÀI NGUYÊN RỪNG

1. Vị trí địa lý:

Rừng đặc dụng Khu Di tích lịch sử văn hoá Hàm Rồng, thuộc địa giới hành chính 03 phường: Hàm Rồng, Đông Cương và Thiệu Dương, thành phố Thanh Hóa, diện tích quản lý: 201,87 ha (đất có rừng 185,27 ha, đất chưa có rừng 3,92 ha, đất khác 12,68 ha).

- Tọa độ địa lý: Từ 19⁰.50" đến 19⁰.51'.50" vĩ độ bắc
Từ 105⁰46" đến 105⁰47'20" kinh độ đông.

- Giáp ranh:

- + Phía Bắc giáp phường Thiệu Dương, TP Thanh Hóa;
- + Phía Đông giáp Sông Mã;
- + Phía Tây giáp phường Đông Cương;
- + Phía Nam giáp đường Bà Triệu, phường Hàm Rồng.

2. Địa hình:

Khu di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng có địa hình đồi núi thấp gồm: núi Cánh Tiên (đồi Quyết Thắng), núi Hàm Rồng, đồi C4 và Núi Voi. Xen kẽ có các núi đá vôi. Độ cao trung bình từ 20 - 120m. độ dốc trung bình 10 - 25⁰ nơi cao nhất 25⁰.

3. Điều kiện khí hậu, thời tiết và thủy văn:

Theo tài liệu của Đài khí tượng thủy văn Thanh Hóa, khí hậu trong vùng nhiệt đới gió mùa, trong một năm thành phố Thanh Hóa chịu ảnh hưởng của hai mùa nóng và lạnh rõ rệt.

- Nhiệt độ không khí trung bình năm 23,6⁰c
- Nhiệt độ trung bình thấp nhất 20⁰c; nhiệt độ cao trung bình 27,2⁰c
- Nhiệt độ cao nhất 41,6⁰ (tháng 5, đầu tháng 6)
- Nhiệt độ thấp nhất 5-6⁰ (tháng 12).

Với vị trí trong Mùa nóng: Bắt đầu từ cuối Xuân đến giữa mùa thu. Ở khoảng thời gian này trong năm, thời tiết nắng lắm, mưa nhiều, gây ra lụt lội và hạn hán. Những ngày có gió Lào, nhiệt độ còn được đẩy cao tới 39-41 độ C.

Mùa lạnh: Bắt đầu từ giữa mùa thu đến hết mùa xuân năm sau. Mùa này thường hay xuất hiện gió mùa Đông Bắc, lại mưa ít; đầu mùa thường hanh khô. Mùa lạnh nhiệt độ có thể xuống thấp tới 5 - 6 độ C.

- Lượng mưa trung bình năm là: 1.730–1.980mm phân bố không đều, mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 9, tập chung chủ yếu vào tháng 5, 6 và tháng 7 hàng năm.

- Bão xuất hiện từ tháng 6 – tháng 10 hàng năm, tần xuất bão tháng 8, 9 xuất hiện nhiều trong năm. Vì vậy các hoạt động lâm nghiệp hoàn toàn phụ thuộc theo mùa vụ.

- Thủy văn: Phía Đông là sông Mã chảy qua khu vực song song với dãy núi Hàm Rồng từ Thiệu Dương xuống cầu Hàm Rồng tạo cảnh quan đẹp và chảy ra biển. Sông Mã đã được chọn làm trục xương sống để xây dựng một thành phố hiện đại bên bờ sông Mã trong tương lai.

4. Hiện trạng đất đai và tài nguyên rừng:

TT	Hạng mục	ĐVT	Cộng	Trong đó		
				Rừng PH	Rừng ĐD	Rừng SX
I	Đất lâm nghiệp	ha	201,87		201,87	
1	Có rừng	ha	185,27		185,27	
-	Rừng tự nhiên	ha	0		0	
-	Rừng trồng	ha	285,27		285,27	
2	Đất chưa có rừng	ha	3,92		3,92	
3	Núi đá không có cây	ha	9,92		9,92	
4	Đất khác	ha	2,76		2,76	

II. TÌNH HÌNH, DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Dân số, dân tộc và lao động:

- Theo số liệu tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2023, thành phố Thanh Hóa có 480.527 người. Mật độ dân số trung bình là 3.250 người/km². Dân số 100% dân tộc kinh, tỉ lệ sinh là 15,3 ‰; tỉ lệ chết 4,9 ‰; tỉ suất tăng tự nhiên là 0,7 ‰ trong đó tỉ lệ phụ nữ sinh con thứ 3 là 0,62 ‰.

- Tổng số lao động khu vực nghiên cứu thuộc 03 xã, phường là 27.351 người, trong đó lao động nữ 13.064 người, lao động nam 13.747 người, mật độ phân bố dân cư không đồng đều tại các xã, phường nhưng tỷ lệ lao động giữa

nam và nữ tương đối đồng đều sẽ có nguồn lao động ổn định cho thực hiện các hoạt động quản lý rừng bền vững của Ban khi cần.

2. Thực trạng phát triển kinh tế trên địa bàn:

Năm 2023, kinh tế - xã hội TP Thanh Hóa phát triển khá toàn diện. Trong 36 chỉ tiêu đề ra có 15 chỉ tiêu hoàn thành vượt mức, 16 chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch. Nổi bật là: Kinh tế có bước tăng trưởng khá, tổng vốn đầu tư phát triển ước đạt 26.206 tỷ đồng, đứng thứ nhất toàn tỉnh; thu nhập bình quân đầu người ước đạt 84,86 triệu đồng, đứng đầu toàn tỉnh; tổng giá trị sản xuất ước đạt 73.407 tỷ đồng, xếp thứ 2 toàn tỉnh; tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 134% dự toán tỉnh giao. Văn hóa - xã hội chuyển biến tiến bộ, thể thao thành tích cao, giáo dục mũi nhọn đạt kết quả tích cực. Quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội đảm bảo, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ.

3. Thực trạng xã hội:

Hệ thống giao thông chính cơ bản đã được kiên cố hóa, hệ thống thủy lợi tiếp tục được nâng cấp, xây dựng kiên cố đảm bảo điều kiện đô thị văn minh, công dân thân thiện; mạng lưới điện đã phủ kín trên các xã, phường. Cơ sở vật chất các ngành giáo dục, y tế, truyền hình, TDTT cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu trong huyện.

II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PCCC RỪNG 5 NĂM QUA (2018-2023).

1. Những kết quả đạt được

1.1. Công tác chỉ đạo điều hành:

Ban chỉ đạo về kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng Ban quản lý di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng gồm 28 người thường xuyên được kiện toàn, do đồng chí Giám đốc làm Trưởng ban; ban chỉ đạo đã ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên ban chỉ đạo, xây dựng phương án tác chiến chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ, kế hoạch bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng hàng năm.

1.2. Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật:

Trong 5 năm đơn vị đã tổ chức họp dân tuyên truyền, vận động 550 lượt hộ dân sống trong và ven rừng ký cam kết bảo vệ rừng phòng cháy chữa cháy rừng; phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình, Các phòng ban nghiệp vụ của thành phố, Hạt Kiểm lâm và UBND các phường tuyên truyền trên đài PTTH tỉnh và thành phố.

Hàng năm đơn vị đã chủ động cân đối kinh phí sửa chữa viết lại bảng niêm yết bảo vệ rừng hiện có và 58 mốc ranh giới của rừng đặc dụng Hàm Rồng

1.3. Công tác dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng.

Phân công trực tiếp cho các thành viên trực cháy trên văn phòng và trạm, chốt. Theo dõi diễn biến thời tiết qua các bản tin dự báo thời tiết của đài truyền hình trung ương và địa phương, trên mạng để kịp thời nắm bắt diễn biến

về thời tiết, để có văn bản chỉ đạo hoặc trao đổi trực tiếp hay điện thoại để nhắc nhở đôn đốc các thành viên trong Ban chỉ đạo, các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ, trạm QLBR tăng cường công tác tuần tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi có nguy cơ gây ra cháy rừng. Sẵn sàng ứng phó, tổ chức huy động lực lượng chữa cháy kịp thời có hiệu quả khi có cháy rừng.

1.4. Xây dựng, củng cố tổ PCCCR:

Hàng năm, đơn vị đã thành lập lực lượng bảo vệ rừng, PCCC rừng của đơn vị gồm 6 người, do đồng chí Phó Giám đốc làm tổ trưởng.

1.5. Tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ:

Hàng năm đơn vị đã phối hợp với Hạt kiểm lâm và các đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ cho các đối tượng là cán bộ chủ chốt, lực lượng bảo vệ rừng phòng cháy chữa cháy rừng của đơn vị với gần 100 lượt người dân tham gia.

1.6. Tổ chức lực lượng trực gác lửa rừng:

Chỉ đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ, trạm quản lý bảo vệ rừng thường xuyên tuần tra lưu động, kiểm tra các khu rừng trọng điểm để sớm phát hiện đám cháy rừng; tổ chức huy động lực lượng phương tiện để tham gia chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ.

1.7. Thực hiện các biện pháp lâm sinh, xây dựng đường băng cản lửa:

Phối hợp với Hạt kiểm lâm, UBND các phường có liên quan tiến hành kiểm tra, rà soát, đầu tư kinh phí, tổ chức lực lượng phát dọn, tu bổ hệ thống đường giao thông trong khu rừng đặc dụng do UBND thành phố bàn giao với tổng chiều dài là trên 18 km.

1.8. Đầu tư công trình, phương tiện PCCCR:

Giai đoạn 2016- 2020 thực hiện đầu tư công trình, phương tiện PCCC đơn vị đã dựng tạm cho tổ bảo vệ rừng và PCCCR 01 chòi canh, chưa được đầu tư máy móc thiết bị phục vụ PCCC.

Đơn vị đã mua sắm 50 bộ dụng cụ, bảo hộ chữa cháy rừng gồm: Quần áo, dao phát, giày cao cổ, đèn Pin, túi đựng đồ, Mũ cối, khăn mặt để trang cấp cho lực lượng chủ chốt của đơn vị.

1.9. Thống kê các vụ cháy rừng giai đoạn 2016-2020:

Từ năm 2016 đến năm 2020, trên phạm vi đất rừng được giao cho Ban quản lý di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng chưa để xảy ra vụ cháy rừng.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Công tác tuyên truyền ở một số nơi làm chưa tốt, nội dung hình thức, chưa sâu rộng nên nhận thức của một bộ phận dân cư còn thấp, ý thức trách nhiệm trong công tác PCCCR chưa cao, tình trạng đốt ong vẫn còn diễn ra. Các cơ quan chức năng và một số chính quyền địa phương còn chưa thực sự chú trọng công tác PCCCR, đồng thời việc xây dựng và thực hiện phương án

phòng cháy chữa cháy rừng còn mang tính hình thức, chưa thực sự phát huy hết hiệu quả trong công tác PCCC rừng.

- Diện tích rừng thông thuần loài mật độ dày, trồng tập trung, chưa có đường băng cản lửa, việc tỉa thưa điều chế rừng chưa được thực hiện theo quy định, việc áp dụng các giải pháp lâm sinh trong phòng cháy chữa cháy rừng chưa được quan tâm đầu tư.

- Ở diện tích rừng thông thuần loài hiện tại vẫn chưa thực hiện việc phát dọn thực bì làm giảm vật liệu cháy dưới tán rừng. Hiện nay, do nhu cầu về chất đốt từ rừng của nhân dân trên địa bàn hầu như là rất ít, nên cây bụi, thảm thực bì, cây thông tái sinh phát triển mạnh cộng với lớp lá thông vào mùa rụng tạo nên một lớp vật liệu cháy rất nguy hiểm, rất dễ bắt cháy và cháy lớn.

- Kinh phí đầu tư phục vụ công tác PCCCR còn quá ít, do đó việc mua sắm trang thiết bị phục vụ cho PCCCR chưa đầy đủ cũng như việc triển khai các giải pháp lâm sinh trong PCCC rừng chưa kịp thời. Công tác kiểm tra, giám sát chưa được thường xuyên liên tục.

Phần thứ 3

NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

I. TÊN, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN

1. Tên phương án: “*Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng Ban quản lý Di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng giai đoạn 2024-2025*”.

2. Phạm vi, địa điểm: Nằm trên địa bàn 03 phường: Hàm Rồng, Đông Cương và Thiệu Dương, thành phố Thanh Hóa,

3. Thời gian thực hiện Phương án: từ năm 2024 - 2025

4. Đơn vị xây dựng và thực hiện Phương án: Ban quản lý Di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng

II. MỤC TIÊU CỦA PHƯƠNG ÁN

1. Mục tiêu chung:

Nâng cao khả năng kiểm soát cháy rừng và hiệu lực, hiệu quả của công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, giảm thiểu số vụ cháy và thiệt hại do cháy rừng gây ra.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Tiếp tục chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác BVR, PCCR. Chủ động thực hiện tốt công tác PCCCR, hạn chế tới mức thấp nhất các vụ cháy rừng xảy ra trong năm, giảm thiệt hại về kinh tế và tài nguyên rừng do ảnh hưởng của cháy rừng.

- Triển khai nhiệm vụ và các giải pháp nhằm giữ vững an ninh rừng, kiểm soát được nguy cơ cháy cháy rừng, khai thác rừng trái phép. Tập trung chỉ đạo ngăn chặn có hiệu quả tình trạng phá rừng, đốt rừng trái phép, hạn chế

đến mức thấp nhất số vụ cháy và mức độ thiệt hại do cháy rừng gây ra. Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, ổn định môi trường sinh thái, nâng cao chất lượng rừng trồng, cải tạo môi trường sinh thái. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ và nhân dân đối với công tác bảo vệ rừng và PCCCR.

- Giúp các đơn vị, các hộ bảo vệ rừng và nhân dân nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác bảo vệ rừng và PCCCR, không để xảy ra cháy rừng. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển rừng gắn với việc bảo vệ rừng, trọng tâm là công tác PCCCR, thực hiện phương châm phòng là chính, chữa cháy phải khẩn trương, kịp thời có hiệu quả; Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về trang thiết bị, lực lượng để chữa cháy rừng theo phương châm “4 tại chỗ”.

- Nâng cao năng lực và nhận thức trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn thành phố trong công tác BVR và PCCCR. Chủ động áp dụng khoa học kỹ thuật vào công tác PCCCR; kịp thời dập tắt các vụ cháy rừng có thể xảy ra.

- Xác định nhu cầu cần thiết thực hiện đầu tư có trọng tâm trọng điểm, ưu tiên đầu tư về công tác tuyên truyền, dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng, tập huấn huấn luyện các lực lượng; tăng cường đầu tư các loại phương tiện, dụng cụ, công trình PCCCR phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Về tổ chức quản lý, chỉ đạo và điều hành

- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật - Bảo vệ rừng hàng năm đã tham mưu cho Lãnh đạo Ban xây dựng kế hoạch PCCCR, ban hành các văn bản chỉ đạo, đơn đốc, kiểm tra công tác PCCCR.

- Thường xuyên kiện toàn, đổi mới và duy trì hoạt động của Ban chỉ đạo của đơn vị đảm bảo đủ số lượng, chất lượng. Ban chỉ đạo phải xây dựng quy chế hoạt động, phân công rõ trách nhiệm địa bàn phụ trách cho từng thành viên, đồng thời phải chỉ đạo, kiểm tra đơn đốc một số đơn vị trọng điểm và phải chịu trách nhiệm trước Giám đốc trong hoạt động công tác được phân công.

- Hàng năm kiện toàn, củng cố và tổ chức đào tạo tập huấn nghiệp vụ, huấn luyện trang bị đủ dụng cụ chữa cháy rừng cho các tổ PCCCR ở Văn phòng Ban quản lý và Trạm, Chốt, đây là lực lượng nòng cốt trong công tác BVR, PCCCR của đơn vị.

2. Giải pháp tuyên truyền:

- Tổ chức tuyên truyền lưu động tại các vùng trọng điểm phức tạp, có nguy cơ cháy cao để phổ biến các chủ trương, chính sách và các quy định của nhà nước về Bảo vệ rừng và PCCC rừng, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân về công tác BVR, PCCC rừng; vận động người dân ký cam kết bảo vệ rừng PCCCR.

- Phối hợp với UBND các phường, các phố, các tổ chức hợp dân tuyên truyền và ký cam kết thực hiện tốt công tác BVR và PCCCR; hướng dẫn các hộ dân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ và phát triển rừng;

- Phối hợp với Phòng giáo dục thành phố tổ chức tuyên truyền Luật bảo vệ và phát triển rừng, cũng như tác hại của việc phá rừng và đốt rừng đến toàn thể học sinh trong nhà trường, nâng cao nhận thức của học sinh trong công tác quản lý bảo vệ rừng và PCCC rừng;

- Phối hợp với Ban chỉ đạo về kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng, Đài truyền thanh - truyền hình; phòng kinh tế; hạt Kiểm lâm; UBND các phường có những hình thức đưa tin, bài, tăng thời lượng phát sóng về dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng, tuyên truyền lưu động trong những ngày nắng nóng đến mọi tầng lớp nhân dân trên phạm vi toàn huyện.

3. Giải pháp công tác phòng cháy rừng:

3.1. Xác định vùng trọng điểm có nguy cơ cháy cao:

a) Địa bàn trọng điểm:

Tổng diện tích có rừng là 185,27 ha nằm địa bàn hành chính 03 phường: Hàm Rồng, Đông Cương và Thiệu Dương, thành phố Thanh Hóa

Trong đó:

- Cấp độ: Cực kỳ nguy hiểm: Núi Mất Rồng, Đồi C4, Thiên viện Trúc Lâm và Đồi Quyết Thắng, Tượng đài Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

- Cấp độ: Rất nguy hiểm: Núi Con Voi và Núi Đồng Tiền.

Chi tiết được thống kê ở bảng sau:

TT	Vị trí			Diện tích (ha)	Phân chia theo nguy cơ cháy		
	Phường	Tiểu khu	Khoảnh		Cực kỳ nguy hiểm	Rất nguy hiểm	Nguy hiểm
1	Hàm Rồng	363H	2	22,99		22,99	
			3B	55,69	55,69		
			5	33,62	33,62		
2	Đông Cương	363H	4A	25,40	25,40		
			4B	29,12	29,12		
3	Thiệu Dương	363H	2	18,45		18,45	
	Tổng cộng			185,27	143,83	41,44	

b) Quản lý nguy cơ cháy theo các nhóm nguyên nhân:

- Nguyên nhân gây cháy do du lịch tâm linh, đốt vàng mã tại các điểm Đồi Mất Rồng, Đồi C4, Thiên viện Trúc Lâm, Tượng Đài Bà mẹ Việt Nam anh hùng và các anh hùng liệt sỹ, Đền thờ Đức thánh cả Lê Uy - Trần Khát Chân

- Nguyên nhân gây cháy do Tảo Mộ, Viếng Mộ của 2 nghĩa trang nhân dân nằm giáp ranh với Rừng đặc dụng: Nghĩa địa Hàm Rồng và nghĩa địa Thiệu Dương. Số lượng mộ mả trên diện tích rừng lớn (gần 5.000 ngôi mộ, gồm mộ chưa cải táng, mộ đã cải táng và mộ vô chủ) ngoài ra còn gần 500 ngôi mộ được chôn cất rải rác trong rừng.

- Nguyên nhân gây cháy do dã ngoại, trải nghiệm của các nhóm Học sinh, Sinh viên và người dân đi văn cảnh, đi đạo, đi thể dục hàng ngày và các ngày cuối tuần tại các điểm như: Đồi Quyết Thắng, Động Tiên Sơn, Núi Mắt Rồng.

- Nguyên nhân gây cháy do các hộ dân xử lý đốt cây cối, hoa màu, rác thải thực bì vườn nhà sát liền kề với rừng đặc dụng Hàm Rồng nên rất khó cho việc tuần tra kiểm soát cháy.

- Nguyên nhân cháy do đốt Ong:

- c) Thời điểm cháy rừng.

- Thời điểm 1: Ngày mùng một, ngày rằm theo âm lịch và các ngày lễ hội trong năm.

- Thời điểm 2: Ngày tảo mộ (Tiết Thanh minh mùng 3 tháng 3 âm lịch và các ngày giáp tết nguyên đán, tết cổ truyền của Việt Nam).

- Thời điểm 3: Những ngày nắng nóng, khô hanh từ tháng 8 đến tháng 9 (tháng 7 đến tháng 8 âm lịch) hàng năm.

- Thời điểm 4: Những ngày cuối tuần.

- Thời điểm 5. Những đêm nhân dân đi bốc mộ (Cải táng tại 2 nghĩa địa)

- d) Biện pháp tác động, phòng ngừa, ngăn chặn:

- + Biện pháp tác động 1: xử lý thực bì bằng phương pháp đốt trước vật liệu cháy xung quanh khu vực đền, chùa, miếu, nghĩa địa hạn chế nguy cơ cháy lan.

- + Biện pháp tác động 2: tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương, tổ chức tuần tra, mật phục, trực gác cố định và lưu động 24/24 trong những ngày nắng nóng, những ngày lễ hội, nguy cơ cháy rừng từ cấp III trở lên; chủ động thực hiện tốt các biện pháp làm giảm vật liệu cháy dưới tán rừng, tuần tra phát hiện sớm các điểm có nguy cơ tiếp cận các vị trí khi có cháy rừng xảy ra.

- + Biện pháp tác động 3: xây dựng kế hoạch phối hợp với Hạt kiểm lâm, UBND các phường có liên quan rà soát, tìm kiếm, tháo dỡ trước các tổ ong nhằm hạn chế nguy cơ cháy rừng do các hộ nhân đốt ong để lấy nhộng trong những ngày nắng nóng gây cháy lan.

- + Biện pháp tác động 4: xử lý phát dọn thực bì ở các khu vực rừng thông trồng tập trung, phát dọn thực bì tối thiểu 2 lần/năm (vào đầu mùa nắng nóng và khô hanh). Kiểm soát chặt chẽ các khu vực xử lý thực bì để, hướng dẫn thực hiện nghiêm túc quy trình kỹ thuật, không để cháy rừng. Tổ chức lực lượng tuần tra, phát hiện sớm lửa rừng trong các ngày nắng nóng cao điểm.

- + Biện pháp tác động 5: Áp dụng việc theo dõi các hoạt động vào rừng đặc dụng thông qua hệ thống Camera tự động, đặt tại các điểm ra vào rừng, các điểm có nguy cơ cháy cao (Đồi Mắt Rồng, Đồi C4, Thiền viện Trúc Lâm, Tượng Đài Bà mẹ Việt Nam anh hùng và các anh hùng liệt sỹ, Đền thờ Đức

thánh cả Lê Uy - Trần Khát Chân) để phát hiện và ngăn chặn các hành vi vào rừng trái phép.

3.2. Dự tính, dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng:

Theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, thường xuyên thông báo đến trạm, chốt và nhân dân trên địa bàn biết và thực hiện tốt các quy định về PCCC rừng.

3.3. Tập huấn, huấn luyện và tham gia diễn tập chữa cháy rừng:

- Đào tạo, tập huấn chuyên sâu kỹ thuật phòng cháy chữa cháy rừng phối hợp và có khả năng áp dụng với đặc điểm điều kiện thực tế ở đơn vị cho lực lượng nòng cốt của đơn vị.

- Huấn luyện chữa cháy rừng theo phương án và các tình huống thực tiễn đặt ra thông qua các cuộc diễn tập các cấp cho các lực lượng, đặc biệt chú trọng tập huấn phương pháp, cách thức huy động lực lượng, triển khai đội hình chữa cháy tại hiện trường, kỹ thuật chữa cháy rừng trực tiếp, gián tiếp, an toàn trong chữa cháy rừng.

3.4. Xây dựng mới và tu bổ các công trình, phương tiện PCCCR:

- Tập trung mọi nguồn lực xây dựng mới các công trình PCCC rừng ở các khu vực trọng yếu, nguy cơ cháy rừng cao, đồng thời tu bổ các công trình đã được đầu tư xây dựng trước đây, hiện nay đã cũ hoặc kém chất lượng.

- Hàng năm tiến hành bảo dưỡng và mua sắm mới các dụng cụ, máy móc, trang thiết bị, phương tiện chữa cháy rừng, sẵn sàng đưa vào phục vụ khi có yêu cầu.

3.5. Thực hiện các biện pháp lâm sinh ở những khu rừng dễ cháy:

- Tiếp tục phối hợp với Hạt kiểm lâm thành phố và UBND các phường có liên quan triển khai thực hiện tốt phương án phát dọn thực bì dưới tán rừng đồng thời tu bổ những công trình PCCC đã thực hiện những năm trước đây được UBND thành phố bàn giao cho đơn vị quản lý, tu bổ.

- Xây dựng băng xanh xung quanh các lâm phần rừng trồng thông thuần loài, căn cứ vào địa hình, độ dốc có thể tạo băng rộng từ 10 m trở lên, trên băng được phát dọn thực bì trồng cây bản địa có tính chịu lửa cao, tán rộng, lá dày chứa nhiều nước, xanh quanh năm.

- Đối với diện tích rừng trồng trong giai đoạn chăm sóc đề phải tiến hành phát chăm sóc, làm cỏ, xới vun gốc kết hợp làm giảm vật liệu cháy trước mùa khô hanh, nắng nóng theo quy trình chăm sóc và kỹ thuật làm giảm vật liệu cháy theo quy định của Nhà nước.

- Đối với rừng trồng mới phải thiết kế đường băng cản lửa hoặc xây dựng các công trình phòng cháy trước khi tổ chức trồng và tuân thủ triệt để các quy định về PCCCR.

3.6. Thực hiện quy trình phát hiện sớm lửa rừng:

- Vào mùa nắng nóng, khô hanh (từ tháng 4 đến tháng 7 và từ tháng 9 đến tháng 12) Ban quản lý chỉ đạo phân công cán bộ Văn phòng trực cháy theo

quy định, người trực phải có máy điện thoại, có bảng phân công trực và có phương án tổ chức huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ. Trạm, chốt phải đồn đốc tổ bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng tăng cường công tác tuần tra ở các khu vực trọng điểm, khu vực có nguy cơ cháy cao để phát hiện sớm lửa rừng.

- Mọi thông tin phải báo cáo kịp thời, chính xác, nếu đơn vị hoặc cá nhân nào không biết hoặc biết mà không báo cáo kịp thời để xảy ra cháy rừng thì phải bị xử lý kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm.

- Hệ thống Camera tự động, đặt tại các điểm ra vào rừng, các điểm có nguy cơ cháy, Kết nối internet tốc độ cao phục vụ phát hiện sớm cháy rừng

3.7. Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác PCCCR:

Tăng cường đầu tư các máy móc, phương tiện hiện đại như: Máy tính nối Internet, Máy định vị GPS ... Đẩy mạnh việc ứng dụng kỹ thuật đốt trước vật liệu cháy ở những khu vực có nguy cơ cháy cao, trồng băng cây xanh trên diện tích rừng trồng thông nhựa thuần loài ...

4. Biện pháp chữa cháy và đảm bảo an toàn khi chữa cháy rừng:

4.1. Biện pháp chữa cháy rừng:

Phương châm của công tác phòng cháy, chữa cháy là “phòng là chính, chữa cháy phải khẩn trương, tích cực và hiệu quả”. Do vậy, chữa cháy rừng có hiệu quả phải làm tốt công tác chuẩn bị về lực lượng, phương tiện, trang bị, dụng cụ hậu cần theo phương châm 4 tại chỗ và tiếp nhận xử lý thông tin cháy rừng chính xác, kịp thời về vị trí đám cháy, quy mô đám cháy, loại cháy ..

- Tùy theo tình hình thực tiễn, tính chất, quy mô cháy mà Ban chỉ đạo về Kế hoạch bảo vệ và PCCCR của đơn vị có thể huy động, tổ chức lực lượng chữa cháy rừng cho phù hợp.

- Nâng cao hiệu quả, khả năng phối hợp, tác chiến nhịp nhàng giữa các lực lượng tham gia chữa cháy, thực hiện nghiêm quy trình và phương án tác chiến chữa cháy rừng.

- Tổ chức lực lượng, đội hình chữa cháy nhanh gọn, hiệu quả phù hợp với tình chất, mức độ, địa hình ... khu vực cháy; triển khai chữa cháy rừng phải khẩn trương, kịp thời, kiên quyết, triệt để và an toàn cho người và phương tiện tham gia chữa cháy.

- Theo dõi, cập nhật thông tin, diễn biến cháy rừng để báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT, Hạt Kiểm lâm thành phố để hỗ trợ khi cần thiết.

4.2. Biện pháp an toàn khi chữa cháy:

- Cần nắm vững tình hình rừng, loại rừng, loại thực bì, đường mòn, khe suối để nhớ chọn đường rút lui khi gặp nguy hiểm.

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ chữa cháy thuận tiện phù hợp, mang mặc bảo hộ lao động như quần áo, dây, mũ ... đảm bảo đồ ăn, nước uống, y tế cứu thương phải đủ người, đủ cơ sở thuốc.

IV. KHÁI TOÁN KINH PHÍ.

1. Tổng nhu cầu vốn: 5.074.579.000 đồng. Trong đó:

- Nguồn Ban quản lý: 688.000.000 đồng.

- Nguồn ngân sách: 4.386.579.000 đồng.

TỔNG HỢP

Nguồn vốn thực hiện phương án phòng cháy chữa cháy rừng giai đoạn 2024 - 2025

BAN QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA HÀM RỒNG

TT	Hạng mục	Nguồn vốn (đồng)		
		Tổng	Ban quản lý	Ngân sách
	Tổng cộng	5,074,579,143	688,000,000	4,386,579,143
A	CÁC HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN	4,437,579,143	334,000,000	4,103,579,143
I	Thuê khoán nhân công thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng	249,642,000		249,642,000
1	Khoán bảo vệ rừng, tổ chức tuần tra, kiểm soát, bảo vệ rừng, ngăn chặn triệt để tình trạng khi thác gỗ, lâm sản 185,27 ha đất có rừng	111,162,000		111,162,000
2	Tuần tra, trực gác phòng cháy rừng đặc dụng (300 ngày công/năm)	138,480,000		138,480,000
II	CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỐI HỢP	246,000,000	246,000,000	
1	Công tác tuyên truyền.	78,000,000	78,000,000	
-	In băng rôn 2 mặt KT 0,8 X 8 m(bao gồm công treo và tháo dỡ (16 khu phố X 2 lần/năm)	16,000,000	16,000,000	-
-	Tổ chức họp 16 khu phố/1.000 hộ dân sinh sống giáp với rừng đặc dụng để Ký cam kết BVR, PCCCR (1.000 tờ đơn ký cam kết)	32,000,000	32,000,000	
-	Tuyên truyền qua loa phát thanh của 3 phường và đài truyền thanh, truyền hình thành phố đến người dân (01 lần/tuần)	30,000,000	30,000,000	
2	Công tác phối hợp	168,000,000	168,000,000	-
-	Phối hợp với UBND các phường, trường học (03 phường, 09 Trường học)	48,000,000	48,000,000	
-	Phối hợp với Công an phường, Hạt kiểm lâm, Quân đội và Dân quân tự vệ	120,000,000	120,000,000	
III	TẬP HUẤN, HUẤN LUYỆN, DIỄN TẬP PCCR	88,000,000	88,000,000	
1	Hỗ trợ hội trường, Maket hội nghị...	8,000,000	8,000,000	
2	Chi bù ăn trưa cho người tham gia không hưởng lương ngân sách, 03 phường/03 hội nghị (mỗi hội nghị dự kiến 40 người)	72,000,000	72,000,000	
3	In ấn tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ hội nghị	8,000,000	8,000,000	
IV	HẠNG MỤC LÂM SINH PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG	2,495,937,143		2,495,937,143

TT	Hạng mục	Nguồn vốn (đồng)		
		Tổng	Ban quản lý	Ngân sách
-	Làm giảm vật liệu cháy dưới tán rừng: Xử lý thực bì, dây leo, bụi rậm trên diện tích rừng có nguy cơ cháy cao (Năm 2024: 72 ha. Năm 2025: 71.83 ha)	2,495,937,143	2,495,937,143	2,495,937,143
V	SỬA CHỮA NHỎ, GIA CỐ, BẢO DƯỠNG CÁC CÔNG TRÌNH, MÁY MÓC THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG TÁC PCCC	1,118,000,000		1,118,000,000
1	Sửa chữa nhỏ, bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị, máy móc hiện có để phục vụ cho các hoạt động PCCCR (xe ô tô bán tải, máy bơm, máy cưa, máy cắt cỏ, máy thổi gió.....)	320,000,000		320,000,000
2	Sửa chữa chòi canh lửa trên đỉnh đồi Quyết Thắng	350,000,000		350,000,000
3	Sửa chữa Bảng tuyên truyền, biển báo cấm lửa, biển chỉ dẫn	48,000,000		48,000,000
4	Trám vá, gia cố đường dạo, đường công vụ PCCCR	100,000,000		100,000,000
5	Hệ thống camera phát hiện sớm cháy rừng (01 hệ thống).	300,000,000		300,000,000
VI	CÁC HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN KHÁC	240,000,000		240,000,000
1	Mua nhiên liệu (xăng, dầu, dầu nhớt....) sử dụng cho các máy móc thiết bị PCCCR (xe ô tô, máy bơm, máy cưa, máy cắt cỏ, máy thổi gió.....) tham gia tập huấn định kỳ và tham gia kiểm tra, giám sát, trực gác rừng, PCCCR	240,000,000		240,000,000
B	CHI ĐẦU TƯ TRANG THIẾT BỊ PCCC VÀ HỖ TRỢ	637,000,000	354,000,000	283,000,000
1	Mua sắm các dụng cụ, thiết bị, phương tiện chuyên dùng cho lực lượng BVR chuyên trách thực hiện công tác BVR, PCCCR và phòng chống cháy nổ	223,000,000		223,000,000
-	Bình khí CO2 (20 bình)	25,000,000		25,000,000
-	Bình bột chữa cháy BC MFZ4 4kg	25,000,000		25,000,000
-	Máy thổi gió	38,000,000		38,000,000
-	Máy bơm nước	70,000,000		70,000,000
-	Máy cắt thực bì	20,000,000		20,000,000
-	Trang phục, công cụ, dụng cụ, thiết bị phục vụ công tác bảo vệ rừng, PCCCR	45,000,000		45,000,000
2	Hỗ trợ cho người tham gia phòng cháy, chữa cháy rừng và BCD	414,000,000	354,000,000	60,000,000
-	Hỗ trợ 3 lao động trực, gác PCCC tại 03 nghĩa trang giáp với rừng vào những ngày 1 và ngày rằm hàng tháng, tết thanh minh (03/3 âm lịch và tảo mộ các ngày giáp tết nguyên đán của Việt Nam)	90,000,000	90,000,000	

TT	Hạng mục	Nguồn vốn (đồng)		
		Tổng	Ban quản lý	Ngân sách
-	Hỗ trợ 3 lao động trực, gác tại Thiền viện trúc lâm, Tượng đài bà mẹ Việt Nam anh hùng, Đồi C4 giáp với rừng vào những ngày 1, ngày rằm hàng tháng và ngày thương binh liệt sỹ 27/7	90,000,000	90,000,000	
-	Hỗ trợ làm thêm giờ, ngoài giờ cho những người trực gác mùa nắng nóng, chỉ thường xuyên cho cán bộ chỉ đạo theo dõi phương án	90,000,000	90,000,000	
-	Hỗ trợ lương 01 lái xe kiêm trực PCCC rừng (06 tháng/năm)	60,000,000		60,000,000
-	Hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết (50 người)	20,000,000	20,000,000	
-	Hỗ trợ hoạt động của BCD (12 người *1.000.000 đồng/năm)	24,000,000	24,000,000	
-	Văn phòng phẩm, điện thoại, điện sáng và chi phí khác 02 triệu/ tháng	40,000,000	40,000,000	

2. Tiến độ đầu tư:

- Năm 2024: 3,049,264,609 đồng.

- Năm 2025: 2,025,314,534 đồng.

Tiến độ và nhu cầu vốn thực hiện phương án PCCCR giai đoạn 2024 – 2025

TT	Hạng mục	Kinh phí theo các năm (đồng)		
		Tổng	2024	2025
	Tổng cộng	5,074,579,143	3,049,264,609	2,025,314,534
A	CÁC HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYỀN	4,437,579,143	2,619,264,609	1,818,314,534
I	Thuê khoán nhân công thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng	249,642,000	124,821,000	124,821,000
1	Khoán bảo vệ rừng, tổ chức tuần tra, kiểm soát, bảo vệ rừng, ngăn chặn triệt để tình trạng khi thác gỗ, lâm sản 185,27 ha đất có rừng	111,162,000	55,581,000	55,581,000
2	Tuần tra, trực gác phòng cháy rừng đặc dụng (300 ngày công/năm)	138,480,000	69,240,000	69,240,000
II	CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỐI HỢP	246,000,000	123,000,000	123,000,000
1	Công tác tuyên truyền.	78,000,000	39,000,000	39,000,000
-	In băng rôn 2 mặt KT 0,8 X 8 m(bao gồm công treo và tháo dỡ (16 khu phố X 2 lần/năm)	16,000,000	8,000,000	8,000,000
-	Tổ chức họp 16 khu phố/1.000 hộ dân sinh sống giáp với rừng đặc dụng để Ký cam kết BVR, PCCCR (1.000 tờ đơn ký cam kết)	32,000,000	16,000,000	16,000,000
-	Tuyên truyền qua loa phát thanh của 3 phường và đài truyền thanh, truyền hình thành phố đến người dân (01 lần/tuần)	30,000,000	15,000,000	15,000,000

TT	Hạng mục	Kinh phí theo các năm (đồng)		
		Tổng	2024	2025
2	Công tác phối hợp	168,000,000	84,000,000	84,000,000
-	Phối hợp với UBND các phường, trường học (03 phường, 09 Trường học)	48,000,000	24,000,000	24,000,000
-	Phối hợp với Công an phường, Hạt kiểm lâm, Quân đội và Dân quân tự vệ	120,000,000	60,000,000	60,000,000
III	TẬP HUẤN, HUẤN LUYỆN, DIỄN TẬP PCCR	88,000,000	44,000,000	44,000,000
1	Hỗ trợ hội trường, Maket hội nghị...	8,000,000	4,000,000	4,000,000
2	Chi bù ăn trưa cho người tham gia không hưởng lương ngân sách, 03 phường/03 hội nghị (mỗi hội nghị dự kiến 40 người)	72,000,000	36,000,000	36,000,000
3	In ấn tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ hội nghị	8,000,000	4,000,000	4,000,000
IV	HẠNG MỤC LÂM SINH PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG	2,495,937,143	1,249,443,609	1,246,493,534
-	Làm giảm vật liệu cháy dưới tán rừng: Xử lý thực bì, dây leo, bụi rậm trên diện tích rừng có nguy cơ cháy cao (Năm 2024: 72 ha. Năm 2025: 71.83 ha)	2,495,937,143	1,249,443,609	1,246,493,534
V	SỬA CHỮA NHỎ, GIA CỐ, BẢO DƯỠNG CÁC CÔNG TRÌNH, MÁY MÓC THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG TÁC PCCC	1,118,000,000	958,000,000	160,000,000
1	Sửa chữa nhỏ, bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị, máy móc hiện có để phục vụ cho các hoạt động PCCCR (xe ô tô bán tải, máy bơm, máy cưa, máy cắt cỏ, máy thổi gió.....)	320,000,000	160,000,000	160,000,000
2	Sửa chữa chòi canh lửa trên đỉnh đồi Quyết Thắng	350,000,000	350,000,000	-
3	Sửa chữa Bảng tuyên truyền, biển báo cấm lửa, biển chỉ dẫn	48,000,000	48,000,000	-
4	Trám vá, gia cố đường dạo, đường công vụ PCCCR	100,000,000	100,000,000	-
5	Hệ thống camera phát hiện sớm cháy rừng (01 hệ thống).	300,000,000	300,000,000	-
VI	CÁC HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYỀN KHÁC	240,000,000	120,000,000	120,000,000
1	Mua nhiên liệu (xăng, dầu, dầu nhớt....) sử dụng cho các máy móc thiết bị PCCCR (xe ô tô, máy bơm, máy cưa, máy cắt cỏ, máy thổi gió.....) tham gia tập huấn định kỳ và tham gia kiểm tra, giám sát, trực gác rừng, PCCCR	240,000,000	120,000,000	120,000,000
B	CHI ĐẦU TƯ TRANG THIẾT BỊ PCCC VÀ HỖ TRỢ	637,000,000	430,000,000	207,000,000
1	Mua sắm các dụng cụ, thiết bị, phương tiện chuyên dùng cho lực lượng BVR chuyên trách thực hiện công tác BVR,	223,000,000	223,000,000	-

TT	Hạng mục	Kinh phí theo các năm (đồng)		
		Tổng	2024	2025
	PCCCR và phòng chống cháy nổ			
-	Bình khí CO2 (20 bình)	25,000,000	25,000,000	-
-	Bình bột chữa cháy BC MFZ4 4kg	25,000,000	25,000,000	-
-	Máy thổi gió	38,000,000	38,000,000	-
-	Máy bơm nước	70,000,000	70,000,000	-
-	Máy cắt thực bì	20,000,000	20,000,000	-
-	Trang phục, công cụ, dụng cụ, thiết bị phục vụ công tác bảo vệ rừng, PCCCR	45,000,000	45,000,000	-
2	Hỗ trợ cho người tham gia phòng cháy, chữa cháy rừng và BCD	414,000,000	207,000,000	207,000,000
-	Hỗ trợ 3 lao động trực, gác PCCC tại 03 nghĩa trang giáp với rừng vào những ngày 1 và ngày rằm hàng tháng, tết thanh minh (03/3 âm lịch và tảo mộ các ngày giáp tết nguyên đán của Việt Nam)	90,000,000	45,000,000	45,000,000
-	Hỗ trợ 3 lao động trực, gác tại Thiền viện trúc lâm, Tượng đài bà mẹ Việt Nam anh hùng, Đồi C4 giáp với rừng vào những ngày 1, ngày rằm hàng tháng và ngày thương binh liệt sỹ 27/7	90,000,000	45,000,000	45,000,000
-	Hỗ trợ làm thêm giờ, ngoài giờ cho những người trực gác mùa nắng nóng, chi thường xuyên cho cán bộ chỉ đạo theo dõi phương án	90,000,000	45,000,000	45,000,000
-	Hỗ trợ lương 01 lái xe kiêm trực PCCC rừng (06 tháng/năm)	60,000,000	30,000,000	30,000,000
-	Hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết (50 người)	20,000,000	10,000,000	10,000,000
-	Hỗ trợ hoạt động của BCD (12 người *1.000.000 đồng/năm)	24,000,000	12,000,000	12,000,000
-	Văn phòng phẩm, điện thoại, điện sáng và chi phí khác 02 triệu/ tháng	40,000,000	20,000,000	20,000,000

3. Nhu cầu vốn năm 2024:

Nhu cầu vốn thực hiện phương án PCCCR năm 2024

TT	Nội dung	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG				3,049,264,609	
A	CÁC HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYỀN				2,619,264,609	
I	Thuê khoán nhân công thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng				124,821,000	

TT	Nội dung	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Khoán bảo vệ rừng, tổ chức tuần tra, kiểm soát, bảo vệ rừng, ngăn chặn triệt để tình trạng khi thác gỗ, lâm sản 185,27 ha đất có rừng	ha	185.27	300,000	55,581,000	Đơn giá 300.000 đ/ha/năm (khoản 3 điều 6 QĐ số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016)
2	Tuần tra, trực gác phòng cháy rừng đặc dụng (300 ngày công/năm)	ngày công	300	230,800	69,240,000	Tại quyết định 223/QĐ-SXD ngày 11/1/2022 của SXD Thanh Hóa
II	CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỐI HỢP				123,000,000	
1	Công tác tuyên truyền.				39,000,000	
-	In băng rôn 2 mặt KT 0,8 X 8 m(bao gồm công treo và tháo dỡ (16 khu phố X 2 lần/năm)	Năm	16	500,000	8,000,000	Báo giá thị trường
-	Tổ chức họp 16 khu phố/1.000 hộ dân sinh sống giáp với rừng đặc dụng để Ký cam kết BVR, PCCCR (1.000 tờ đơn ký cam kết)	Cuộc	16	1,000,000	16,000,000	Báo giá thị trường
-	Tuyên truyền qua loa phát thanh của 3 phường và đài truyền thanh, truyền hình thành phố đến người dân (01 lần/tuần)	Năm		15,000,000	15,000,000	Báo giá thị trường
2	Công tác phối hợp				84,000,000	
-	Phối hợp với UBND các phường, trường học (03 phường, 09 Trường học)	Đơn vị	12	2,000,000	24,000,000	
-	Phối hợp với Công an phường, Hạt kiểm lâm, Quân đội và Dân quân tự vệ	Đơn vị	4	15,000,000	60,000,000	
III	TẬP HUẤN, HUẤN LUYỆN, DIỄN TẬP PCCR				44,000,000	
1	Hỗ trợ hội trường, Maket hội nghị...	Hội nghị	4	1,000,000	4,000,000	
2	Chi bù ăn trưa cho người tham gia không hưởng lương ngân sách, 03 phường/03 hội nghị (mỗi hội nghị dự kiến 40 người)	Người	120	300,000	36,000,000	
3	In ấn tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ hội nghị	Hội nghị	4	1,000,000	4,000,000	
IV	HẠNG MỤC LÂM SINH PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG				1,249,443,609	
	Làm giảm vật liệu cháy dưới tán rừng: Xử lý thực bì, dây leo, bụi rậm trên diện tích rừng có nguy cơ cháy cao (Năm 2024: 72 ha. Năm 2025: 71.83 ha)	Ha	72	230,800	1,249,443,609	Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN, ngày 06/7/2005 của Bộ NN&PTNT

TT	Nội dung	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
V	SỬA CHỮA NHỎ, GIA CỐ, BẢO DƯỠNG CÁC CÔNG TRÌNH, MÁY MÓC THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG TÁC PCCC				958,000,000	Thực hiện theo Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021
1	Sửa chữa nhỏ, bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị, máy móc hiện có để phục vụ cho các hoạt động PCCCR (xe ô tô bán tải, máy bơm, máy cưa, máy cắt cỏ, máy thổi gió.....)	Quý	4	40,000,000	160,000,000	
2	Sửa chữa chòi canh lửa trên đỉnh đồi Quyết Thắng	Công trình	1	350,000,000	350,000,000	
3	Sửa chữa Bảng tuyên truyền, biển báo cấm lửa, biển chỉ dẫn	Cái	16	3,000,000	48,000,000	
4	Trám vá, gia cố đường dạo, đường công vụ PCCCR	Công trình	1	100,000,000	100,000,000	
5	Hệ thống camera phát hiện sớm cháy rừng (01 hệ thống).	Hệ thống	1	300,000,000	300,000,000	
VI	CÁC HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYỀN KHÁC				120,000,000	
1	Mua nhiên liệu (xăng, dầu, dầu nhớt....) sử dụng cho các máy móc thiết bị PCCCR (xe ô tô, máy bơm, máy cưa, máy cắt cỏ, máy thổi gió.....) tham gia tập huấn định kỳ và tham gia kiểm tra, giám sát, trực gác rừng, PCCCR	quý	4	30,000,000	120,000,000	<i>Căn cứ giá thị trường tại thời điểm lập dự toán</i>
B	CHI ĐẦU TƯ TRANG THIẾT BỊ PCCC VÀ HỖ TRỢ				430,000,000	
1	Mua sắm các dụng cụ, thiết bị, phương tiện chuyên dùng cho lực lượng BVR chuyên trách thực hiện công tác BVR, PCCCR và phòng chống cháy nổ				223,000,000	
-	Bình khí CO2 (20 bình)	Bình	5	5,000,000	25,000,000	<i>Căn cứ giá thị trường tại thời điểm lập dự toán</i>
-	Bình bột chữa cháy BC MFZ4 4kg	Bình	5	5,000,000	25,000,000	
-	Máy thổi gió	Cái	2	19,000,000	38,000,000	
-	Máy bơm nước	cái	1	70,000,000	70,000,000	
-	Máy cắt thực bì	Cái	2	10,000,000	20,000,000	
-	Trang phục, công cụ, dụng cụ, thiết bị phục vụ công tác bảo vệ rừng, PCCCR	trọn gói	1	45,000,000	45,000,000	
2	Hỗ trợ cho người tham gia phòng cháy, chữa cháy rừng và BCD				207,000,000	

TT	Nội dung	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
-	Hỗ trợ 3 lao động trực, gác PCCC tại 03 nghĩa trang giáp với rừng vào những ngày 1 và ngày rằm hàng tháng, tết thanh minh (03/3 âm lịch và tảo mộ các ngày giáp tết nguyên đán của Việt Nam)	Người	3	15,000,000	45,000,000	
-	Hỗ trợ 3 lao động trực, gác tại Thiền viện trúc lâm, Tượng đài bà mẹ Việt Nam anh hùng, Đồi C4 giáp với rừng vào những ngày 1, ngày rằm hàng tháng và ngày thương binh liệt sỹ 27/7	Người	3	15,000,000	45,000,000	
-	Hỗ trợ làm thêm giờ, ngoài giờ cho những người trực gác mùa nắng nóng, chi thường xuyên cho cán bộ chỉ đạo theo dõi phương án	Người	3	15,000,000	45,000,000	
-	Hỗ trợ lương 01 lái xe kiêm trực PCCC rừng (06 tháng/năm)	Người	1	30,000,000	30,000,000	
-	Hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết (50 người)	Hội nghị	1	10,000,000	10,000,000	
-	Hỗ trợ hoạt động của BCD (12 người *1.000.000 đồng/năm)	Người	12	1,000,000	12,000,000	
-	Văn phòng phẩm, điện thoại, điện sáng và chi phí khác 02 triệu/ tháng	trộn gói	1	20,000,000	20,000,000	

4. Nhu cầu vốn năm 2025:

Nhu cầu vốn thực hiện phương án PCCCR năm 2025

TT	Nội dung	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	TỔNG CỘNG				2,025,314,534	
A	CÁC HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYỀN				1,818,314,534	
I	Thuê khoán nhân công thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng				124,821,000	
1	Khoán bảo vệ rừng, tổ chức tuần tra, kiểm soát, bảo vệ rừng, ngăn chặn triệt để tình trạng khi thác gỗ, lâm sản 185,27 ha đất có rừng	ha	185.27	300,000	55,581,000	Đơn giá 300.000 đ/ha/năm (khoản 3 điều 6 QĐ số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016)

TT	Nội dung	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
2	Tuần tra, trực gác phòng cháy rừng đặc dụng (300 ngày công/năm)	ngày công	300	230,800	69,240,000	Tại quyết định 223/QĐ-SXD ngày 11/1/2022 của SXD Thanh Hóa
II	CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỐI HỢP				123,000,000	
1	Công tác tuyên truyền.				39,000,000	
-	In băng rôn 2 mặt KT 0,8 X 8 m(bao gồm công treo và tháo dỡ (16 khu phố X 2 lần/năm)	Năm	16	500,000	8,000,000	Báo giá thị trường
-	Tổ chức họp 16 khu phố/1.000 hộ dân sinh sống giáp với rừng đặc dụng để Ký cam kết BVR, PCCCR (1.000 tờ đơn ký cam kết)	Cuộc	16	1,000,000	16,000,000	Báo giá thị trường
-	Tuyên truyền qua loa phát thanh của 3 phường và đài truyền thanh, truyền hình thành phố đến người dân (01 lần/tuần)	Năm		15,000,000	15,000,000	Báo giá thị trường
2	Công tác phối hợp				84,000,000	
-	Phối hợp với UBND các phường, trường học (03 phường, 09 Trường học)	Đơn vị	12	2,000,000	24,000,000	
-	Phối hợp với Công an phường, Hạt kiểm lâm, Quân đội và Dân quân tự vệ	Đơn vị	4	15,000,000	60,000,000	
III	TẬP HUẤN, HUẤN LUYỆN, DIỄN TẬP PCCR				44,000,000	
1	Hỗ trợ hội trường, Maket hội nghị...	Hội nghị	4	1,000,000	4,000,000	
2	Chi bù ăn trưa cho người tham gia không hưởng lương ngân sách, 03 phường/03 hội nghị (mỗi hội nghị dự kiến 40 người)	Người	120	300,000	36,000,000	
3	In ấn tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ hội nghị	Hội nghị	4	1,000,000	4,000,000	
IV	HẠNG MỤC LÂM SINH PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG				1,246,493,534	
	Làm giảm vật liệu cháy dưới tán rừng: Xử lý thực bì, dây leo, bụi rậm trên diện tích rừng có nguy cơ	Ha	71.83	230,800	1,246,493,534	Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN, ngày 06/7/2005 của

TT	Nội dung	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	cháy cao (Năm 2024: 72 ha. Năm 2025: 71.83 ha)					Bộ NN&PTNT
V	SỬA CHỮA NHỎ, GIA CỐ, BẢO DƯỠNG CÁC CÔNG TRÌNH, MÁY MÓC THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG TÁC PCCC				160,000,000	Thực hiện theo Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021
1	Sửa chữa nhỏ, bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị, máy móc hiện có để phục vụ cho các hoạt động PCCCR (xe ô tô bán tải, máy bơm, máy cưa, máy cắt cỏ, máy thổi gió.....)	Quý	4	40,000,000	160,000,000	
2	Sửa chữa chòi canh lửa trên đỉnh đồi Quyết Thắng	Công trình	1	350,000,000		
3	Sửa chữa Bảng tuyên truyền, biển báo cấm lửa, biển chỉ dẫn	Cái	16	3,000,000		
4	Trám vá, gia cố đường dạo, đường công vụ PCCCR	Công trình	1	100,000,000		
5	Hệ thống camera phát hiện sớm cháy rừng (01 hệ thống).	Hệ thống	1	300,000,000		
VI	CÁC HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYỀN KHÁC				120,000,000	
1	Mua nhiên liệu (xăng, dầu, dầu nhớt....) sử dụng cho các máy móc thiết bị PCCCR (xe ô tô, máy bơm, máy cưa, máy cắt cỏ, máy thổi gió.....) tham gia tập huấn định kỳ và tham gia kiểm tra, giám sát, trực gác rừng, PCCCR	quý	4	30,000,000	120,000,000	<i>Căn cứ giá thị trường tại thời điểm lập dự toán</i>
B	Chi đầu tư xây dựng các chương trình				207,000,000	
1	Mua sắm các dụng cụ, thiết bị, phương tiện chuyên dùng cho lực lượng BVR chuyên trách thực hiện công tác BVR, PCCCR và phòng chống cháy nổ				-	
-	Bình khí CO2 (20 bình)	Bình	5	5,000,000		Căn cứ giá thị trường tại thời điểm lập dự
-	Bình bột chữa cháy BC MFZ4 4kg	Bình	5	5,000,000		

TT	Nội dung	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
-	Máy thổi gió	Cái	2	19,000,000		toán
-	Máy bơm nước	cái	1	70,000,000		
-	Máy cắt thực bì	Cái	2	10,000,000		
-	Trang phục, công cụ, dụng cụ, thiết bị phục vụ công tác bảo vệ rừng, PCCCR	trộn gói	1	45,000,000		
2	Hỗ trợ cho người tham gia phòng cháy, chữa cháy rừng và BCD				207,000,000	
-	Hỗ trợ 3 lao động trực, gác PCCC tại 03 nghĩa trang giáp với rừng vào những ngày 1 và ngày rằm hàng tháng, tết thanh minh (03/3 âm lịch và tảo mộ các ngày giáp tết nguyên đán của Việt Nam)	Người	3	15,000,000	45,000,000	
-	Hỗ trợ 3 lao động trực, gác tại Thiền viện trúc lâm, Tượng đài bà mẹ Việt Nam anh hùng, Đồi C4 giáp với rừng vào những ngày 1, ngày rằm hàng tháng và ngày thương binh liệt sỹ 27/7	Người	3	15,000,000	45,000,000	
-	Hỗ trợ làm thêm giờ, ngoài giờ cho những người trực gác mùa nắng nóng, chi thường xuyên cho cán bộ chỉ đạo theo dõi phương án	Người	3	15,000,000	45,000,000	
-	Hỗ trợ lương 01 lái xe kiêm trực PCCC rừng (06 tháng/năm)	Người	1	30,000,000	30,000,000	
-	Hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết (50 người)	Hội nghị	1	10,000,000	10,000,000	
-	Hỗ trợ hoạt động của BCD (12 người *1.000.000 đồng/năm)	Người	12	1,000,000	12,000,000	
-	Văn phòng phẩm, điện thoại, điện sáng và chi phí khác 02 triệu/ tháng	trộn gói	1	20,000,000	20,000,000	

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật - Bảo vệ rừng:

Chủ động tham mưu triển khai thực hiện theo đúng nội dung phương án; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đôn đốc trạm BVR trực thuộc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tổng hợp kết quả báo cáo các cấp, các ngành theo quy định.

2. Phòng Hành chính - Tổng hợp:

Tổ chức kiểm tra, bảo dưỡng trang thiết bị, phương tiện, máy móc để phục vụ tốt công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các trạm bảo vệ rừng, chuẩn bị hậu cần và cân đối kinh phí để thực hiện tốt phương án này.

3. Trạm QLBR:

Chủ động xây dựng phương án chữa cháy rừng ở khu vực trọng điểm trên địa bàn đơn vị quản lý, chỉ đạo nhân viên bảo vệ rừng, bảo vệ hợp đồng và các hộ nhận khoán thực hiện tốt các biện pháp phòng chống cháy rừng, kiểm soát tốt nguy cơ cháy rừng.

Phần III KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

Bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng là trách nhiệm của toàn đảng, toàn quân và toàn dân; việc xây phương án PCCCR nhằm nắm vững tình hình rừng để chủ động các biện pháp quản lý bảo vệ rừng, PCCCR có tính khoa học và thực tiễn trên cơ sở đó xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp kỹ thuật nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra, đồng thời nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ, viên chức, người lao động, hộ nhận khoán trong đơn vị.

Phương án PCCCR giai đoạn 2024- 2025 của Ban quản lý được xây dựng trên cơ sở kết quả khảo sát thực tế và các văn bản chỉ đạo của cấp trên, đáp ứng yêu cầu khoa học và thực tiễn đảm bảo thiết thực phục vụ có hiệu quả trong công tác phòng cháy chữa cháy rừng. Đề nghị các cấp, các ngành quan tâm lãnh chỉ đạo, đầu tư kinh phí để đơn vị triển khai thương án./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Hạt kiểm lâm;
- Các phòng chuyên môn;
- Trạm BVR, PCCC.
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Minh Tâm